

Số: 13/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Thủy, ngày 17 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Phúc T (Đỗ Mạnh T), sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình

- Bị đơn: Chị Trần Ánh T1 (Trần Thị T1), sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1923, địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Phúc T (Đỗ Mạnh T) và chị Trần Ánh T1 (Trần Thị T1)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Phúc T (Đỗ Mạnh T) và chị Trần Ánh T1 (Trần Thị T1)

2.2. Về con C: Anh Đỗ Phúc T (Đỗ Mạnh T), chị Trần Ánh T1 (Trần Thị T1) có 02 con chung tên là Đỗ Thùy N, sinh ngày 15/7/1995, Đỗ Gia P, sinh ngày 17/9/2010. Vợ chồng ly hôn cháu N đã trên 18 tuổi nên anh T, chị T1 không yêu

cầu Tòa án giải quyết còn về cháu Đỗ Gia P anh T, chị T1 thỏa thuận giao cháu P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và anh T không yêu cầu chị T1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị T1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị Trần Ánh T1 (Trần Thị T1) có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ chung:

2.3.1. Về tài sản chung: Anh Đỗ Phúc T (Đỗ Mạnh T), chị Trần Ánh T1 (Trần Thị T1), bà Bùi Thị chung tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa ghi nhận vào biên bản cụ thể như sau:

a) Anh Đỗ Phúc T (Đỗ Mạnh T) được sở hữu sử dụng:

- Toàn bộ hàng hóa và vật dụng kinh doanh, giá trị hàng hóa và vật dụng kinh doanh là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và anh T đã thanh toán trả cho chị Trần Ánh T1 (Trần Thị T1) số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), chị T1 đã nhận đủ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- 01 ngôi nhà 02 tầng, diện tích sử dụng khoảng 90m², 01 ngôi nhà mái bằng diện tích khoảng 40m² + công trình phụ nằm trên diện tích đất 124,2m², thửa đất số 45, tờ bản đồ số 34, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 264431, cấp ngày 27/12/2016, mang tên ông Đỗ Phúc T tại: Xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và toàn bộ diện tích đất 124,2m², thửa đất số 45, tờ bản đồ số 34, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 264431, cấp ngày 27/12/2016, mang tên ông Đỗ Phúc T, địa chỉ thửa đất tại: Xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

b) Chị Trần Ánh T1 (Trần Thị T1) được sở hữu sử dụng toàn bộ:

- 01 Ngôi nhà cấp 4 diện tích sử dụng khoảng 40m² + công trình phụ nằm trên diện tích đất 150m², thửa đất số 68², tờ bản đồ số 14, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 665442, cấp ngày 09/12/2009, mang tên hộ ông Đỗ Phúc T, bà Trần Ánh T1 tại: Xóm Lòng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và toàn bộ diện tích đất 150m², thửa đất số 68², tờ bản đồ số 14, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 665442, cấp ngày 09/12/2009, mang tên hộ ông Đỗ Phúc T, bà Trần Ánh T1, địa chỉ thửa đất tại: Xóm Lòng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- 01 Ngôi nhà cấp 4 diện tích sử dụng khoảng 50m² + công trình phụ nằm trên diện tích đất 146m², thửa đất số 144, tờ bản đồ số 34, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 665442, cấp ngày 09/12/2009, mang tên hộ ông Đỗ Phúc T, bà Trần Ánh T1 tại: Xóm Lòng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và diện tích đất 146m², thửa đất số 144, tờ bản đồ số 34, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 665442, cấp ngày 09/12/2009, mang tên hộ ông Đỗ Phúc T, bà Trần

Ánh T1, địa chỉ thửa đất tại: Xóm Lòng, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- 01 Xe máy Air Blade, nhãn hiệu HONDA, màu sơn Đen-Xám, biển số đăng ký 28F1-056.67, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005433 mang tên Trần Ánh T1.

- 01 Điều hòa cũ
- 01 Máy giặt cũ
- 01 Bình lọc nước cũ
- 01 Bình nóng lạnh cũ
- 01 Bộ bàn ghế salông cũ

2.3.2. Về công nợ chung: Anh Đỗ Phúc T (Đỗ Mạnh T), chị Trần Ánh T1 (Trần Thị T1) đã tự trả hết tiền vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Đỗ Phúc T (Đỗ Mạnh T) thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003950 ngày 13/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Anh Đỗ Phúc T (Đỗ Mạnh T) còn được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện Yên Thủy;
- Thi hành án;
- UBND xã Yên Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Văn Cường